**Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao kỹ năng xét xử các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe con người**

**3. Một số sai sót thường gặp khi xét xử các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người, những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao kỹ năng xét xử của thẩm phán**

*3.1. Thực tiễn xét xử các tội xâm phạm sức khỏe con người*

Một là, khi xét xử còn một số thẩm phán chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ, nội dung vụ án, chưa đánh giá hết tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Đặc biệt, trong những vụ án có đồng phạm, việc đánh giá vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa đúng nên áp dụng hình phạt không chính xác; Thực tiễn xét xử, một số Tòa án thường có sai sót, nhầm lẫn trong việc định tội danh giữa tội “Giết người” (Điều 93 BLHS 1999) với tội “Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người” (khoản 3 Điều 104 BLHS 1999), tội “Giết người chưa đạt” với tội “Cố ý gây thương tích”, hoặc giữa tội “Giết người” với tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” và với tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, có trường hợp Tòa án chưa phân biệt được tình tiết để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân (điểm k khoản 1 Điều 104) với tội chống người thi hành công vụ (Điều 257)...vv…

Hai là, việc thu thập, đánh giá chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp nhiều khó khăn, thiếu sót dẫn tới việc giải quyết vụ án bị kéo dài và không xác định rõ tội danh đối với người phạm tội.

Ba là, việc hiểu và áp dụng pháp luật trên thực tiễn còn chưa thống nhất, ví dụ như trường hợp tội Giết người với Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, khi xét xử thẩm phán thường căn cứ vào ý chí chủ quan của người phạm tội. Trên thực tế, có những trường hợp rất khó để xác định chính xác ranh giới giữa hai tội này, nhất là khi trong khi hồ sơ tài liệu trong quá trình điều tra truy tố chưa đầy đủ, rõ ràng…

Bốn là, kỹ năng xét xử của thẩm phán đối với các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe con người còn chưa cao, quá trình xét xử đôi khi phải chịu áp lực từ dư luận xã hội và bên ngoài nên việc định tội danh và quyết định hình phạt chưa đúng.

Năm là, bộ luật hình sự năm 2015 được ban hành mặc dù chưa có hiệu lực áp dụng. Tuy nhiên, theo tinh thần của khoản 3, Điều 7 của bộ luật, nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về thi hành BLHS 2015, nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của BLHS số 100/2015/QH13, công văn 276/TANDTC-PC về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 ngày 13/9/2016, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 thì những quy định có lợi cho người tội phạm vẫn được áp dụng, trong khi những hướng dẫn cụ thể của TANDTC còn chưa có, điều này cũng phần nào gây khó khăn cho thẩm phán trong quá trình áp dụng pháp luật, điều luật cụ thể trong việc viết bản án…

\* Nguyên nhân:

- Hệ thống pháp luật hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe của con người chưa thật hoàn thiện: Theo Báo cáo tổng kết thi hành BLHS năm 1999 của Bộ Tư pháp, Bộ luật hình sự được ban hành trong một thời gian khá dài, một số điều luật còn quy định chung chung, trong khi đó, các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS nói chung và các tội xâm phạm sức khỏe nói riêng chưa được ban hành kịp thời, chưa được hướng dẫn hết. Việc hiểu và áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vẫn chưa thống nhất trong phạm vi cả nước. Trong khi, BLHS năm 2015 vẫn chưa có hiệu lực pháp luật (mặc dù được ban hành từ tháng 11 năm 2015), việc áp dụng pháp luật vẫn căn cứ vào các văn bản cũ và những hướng dẫn về áp dụng một số điểm mới đối với một số tội danh mới, những điểm mới có lợi cho người phạm tội của TANDTC.

- Sự yếu kém trong công tác phát hiện, xử lý các tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người: Thứ nhất, do công tác trấn áp tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền vẫn còn lỏng lẻo khiến các ổ nhóm tội phạm những năm gần đây hoạt động rất mạnh.

Thứ hai, việc tiếp nhận và xử lý tin báo chưa được kịp thời, chính xác; hoạt động điều tra chưa đáp ứng được tốt yêu cầu về số lượng và chất lượng; việc truy tố chưa kịp thời hoặc chưa đúng.

Thứ ba, bên cạnh những hạn chế trong hoạt động của cơ quan điều tra và viện kiểm sát nhân dân thì hạn chế trong kỹ năng xét xử của thẩm phán cũng là yếu tố tác động đến sự gia tăng của tội phạm nói chung cũng như nhóm tội xâm phạm sức khỏe của người khác nói riêng.

Thứ tư, ngoài những hạn chế trong hoạt động phát hiện và xử lý tội phạm, hạn chế trong công tác thi hành án hình sự cũng là một trong những nguyên nhân của tội phạm nói chung và các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng.

Thứ năm, công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có lúc, có nơi chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả, dẫn tới việc nhận thức và vận dụng các quy định của BLHS nói chung và phần các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chưa có sự thống nhất.

- Các tồn tại trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật: Bên cạnh những kết quả đã đạt được của công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong thời gian qua thì còn tồn tại những hạn chế như hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng; việc tuyên truyền pháp luật chưa sâu sát đến mọi địa bàn đóng quân, đặc biệt là những địa bàn trọng điểm, vùng sâu vùng xa.

- Sự tác động tiêu cực của kinh tế - xã hội:

Thứ nhất, đời sống kinh tế khó khăn có thể là một nguyên nhân của tội phạm nói chung cũng như các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người nói riêng.

Thứ hai, tình trạng thất nghiệp cũng có tác động đến sự gia tăng của tội phạm, đặc biệt là các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người nói riêng.

Thứ ba, bên cạnh những nguyên nhân đã nêu trên thì mặt trái của sự gia tăng và phát triển các ngành nghề thương mại, dịch vụ cũng có thể là một nguyên nhân làm phát sinh tội phạm.

Thứ tư, những hạn chế từ công tác giáo dục con người trong gia đình có thể là một nguyên nhân của tội phạm nói chung, cũng như các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng.

Thứ năm, bên cạnh yếu kém trong giáo dục ở gia đình thì yếu kém trong công tác giáo dục tại nhà trường cũng là một nguyên nhân của các tội phạm này.

- Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, trật tự, an toàn xã hội chưa tốt: Bên cạnh những yếu kém từ các khía cạnh kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục và tuyên truyền pháp luật, những yếu kém trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian qua cũng cũng là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nói chung cũng như nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng.

Như vậy, qua các ví dụ cụ thể trên, các sai sót thường gặp khi xét xử các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe con người trong thực tiễn xét xử của thẩm phán là: đánh giá không đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo dẫn đến việc định tội không đúng giữa; áp dụng hình phạt chưa tương xứng với tính chất hành vi của tội phạm; đánh giá không đúng hành vi đồng phạm dẫn đến bỏ lọt tội phạm; áp dụng không đúng tình tiết định khung hình phạt; không chú trọng, làm rõ những mâu thuẫn về ngày, tháng, năm, sinh của bị cáo dẫn đến việc ra bản án trái pháp luật và thiếu căn cứ…

*3.2. Hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về các tội xâm phạm sức khỏe của con người*

Để thống nhất trong nhận thức và áp dụng pháp luật trong khi xét xử các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người một cách đúng đắn, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội thì việc hoàn thiện các quy định của pháp luật có ý nghĩa rất quan trọng. Trên thực tế, việc phân biệt ranh giới giữa các tội này phụ thuộc nhiều vào kỹ năng của thẩm phán khi nghiên cứu giải quyết án. Một số tội danh trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể nên việc phân biệt chủ yếu dựa vào mặt khách quan của tội phạm, nhưng vì hành vi của một số tội giống nhau nên rất dễ nhầm lẫn. Ví dụ giữa hành vi “Giết người” và hành vi “Cố ý gây thương tích”, “Giết người” với “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” … Đây sẽ kẻ hở dẫn đến tình trạng xử lý không đúng tính chất mức độ của hành vi phạm tội và dẫn đến bỏ lọt tội phạm. Do đó, cần quy định cụ thể và có quy định luật hoá cơ chế đánh giá yếu tố chủ quan thông qua hành vi khách quan để phân biệt các tội này.

3.2.1. Hoàn thiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 BLHS 1999-Điều 134 BLHS 2015)

Trên cơ sở nghiên cứu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tác giả có một số kiến nghị hoàn thiện như sau:

Một là, về tình tiết gây cố tật nhẹ cho nạn nhân. Qua phân tích, kiến nghị sửa đổi tình tiết định khung tăng nặng "gây cố tật nhẹ cho nạn nhân" thành "gây cố tật cho nạn nhân" sẽ đảm bảo được khả năng bao trùm cũng như thể hiện được quan điểm nghiêm trị người phạm tội có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà hậu quả gây ra cố tật cho nạn nhân.

Hai là, về tình tiết "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe đối với người già yếu".

Qua phân tích, theo tác giả chỉ nên quy định là cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe đối với "người già" chứ không quy định như luật hiện hành là "người già yếu". Và người già ở đây là người từ 70 tuổi trở lên.

Ba là, về tình tiết cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe đối với người nuôi dưỡng mình. Theo tác giả, chỉ áp dụng tình tiết này nếu thỏa mãn ba điều kiện: Nạn nhân là người đã hoặc đang nuôi dưỡng người phạm tội; quan hệ nuôi dưỡng phải được pháp luật thừa nhận; việc nuôi dưỡng phải được thực hiện trong một khoảng thời gian hợp lý. Khoảng thời gian này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu xác định cụ thể khoảng thời gian hợp lý là bao nhiêu năm.

Bốn là, về tình tiết dùng hung khí nguy hiểm.

Theo tác giả, phương tiện nguy hiểm là những vật dụng do con người chế tạo ra hoặc có sẵn trong tự nhiên mà bản thân nó chứa đựng khả năng gây nguy hiểm. Còn tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" được hiểu là người phạm tội có hành vi sử dụng phương tiện phạm tội mà bản thân phương tiện đó mang tính chất nguy hiểm, không phụ thuộc vào cách thức sử dụng gây ra thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân. Chỉ áp dụng tình tiết này nếu thỏa mãn hai điều kiện: Phương tiện mà người phạm tội sử dụng là hung khí nguy hiểm; người phạm tội trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm đó gây ra thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác.

3.2.2. Hoàn thiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 105 BLHS 1999-Điều 135 BLHS 2015)

Trên cơ sở nghiên cứu, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, tác giả có một số kiến nghị như sau:

Một là, về tình tiết "trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân". Để đánh giá thế nào là trường hợp phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh thì cần phải xác định được hai điều kiện sau:

- Người phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh được hiểu là đang trong tình trạng không làm chủ được bản thân, không còn khả năng tự kiềm chế, kiểm soát và điều khiển suy nghĩ cũng như hành vi của mình.

- Hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân được hiểu là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng nhưng chưa đến mức phải xử lý hình sự hoặc cũng có thể đến mức phải xử lý hình sự.

Hai là, về trường hợp cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.

Theo tác giả, nếu chỉ có một người bị thương tật 31% đến 60%, nhưng còn gây thương tật cho nhiều người khác mà tổng tỷ lệ thương tật của những người này từ 31% đến 60% thì cũng phải coi là phạm tội đối với nhiều người và người phạm tội phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 135 BLHS 2015.

Ba là, về trường hợp cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh có tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên.

Theo tác giả, đề nghị nên cấu tạo Điều 135 có 3 khoản, trong đó khoản 3 quy định trường hợp gây thương tật cho nhiều người và mỗi người đều có tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên và trường hợp dẫn đến chết nhiều người.

3.2.3. Hoàn thiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (Điều 106 BLHS 1999-Điều 136 BLHS 2015)

Trên cơ sở nghiên cứu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, tác giả chuyên đề có một số kiến nghị như sau:

Một là, về dấu hiệu định tội: BLHS năm 2015 quy định hai trường hợp phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, đó là tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (Điều 126) và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (Điều 136).

Tác giả đồng tình với quan điểm: việc quy định phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là một tình tiết giảm nhẹ là cần thiết, vì thực tiễn xét xử có một số trường hợp giết người hoặc cố ý gây thương tích thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng nhưng căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi chống trả với hành vi phòng vệ chưa thuộc trường hợp quy định tại Điều 126 hoặc Điều 136 mà thuộc trường hợp tội phạm giết người quy định tại Điều 123 hoặc cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134, thì người phạm tội vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tội phạm trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là phải xác định trường hợp nào thì là dấu hiệu định tội của hai tội quy định tại Điều 126 và Điều 136 BLHS, còn trường hợp nào chỉ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 (điểm c, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015)? Cần có sự định lượng cụ thể vượt bao nhiêu thì là dấu hiệu định tội, còn vượt bao nhiêu chỉ là tình tiết giảm nhẹ? Đây là vấn đề rất khó xác định cần phải có hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền để có cách hiểu và áp dụng thống nhất.

Hai là, phạm tội đối với nhiều người: Theo tác giả, để bảo đảm nguyên tắc công bằng, cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu hướng dẫn theo hướng: Phạm tội đối với nhiều người, trong đó chỉ có một người bị thương có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên và còn nhiều người khác bị thương tật dưới 31% nhưng tổng tỷ lệ thương tật của những người này từ 31% trở lên thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 136 BLHS 2015.

3.2.4. Hoàn thiện tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 107 BLHS 1999-Điều 137 BLHS 2015)

Trên cơ sở nghiên cứu tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ, chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

Một là, về dấu hiệu "trong khi thi thành công vụ": Theo tác giả, khái niệm "công vụ" cũng như "thi hành công vụ" cần phải được định nghĩa ngay trong BLHS.

Hai là, về trường hợp phạm tội với nhiều người: Theo tác giả, cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu để có hướng dẫn áp dụng thống nhất theo hướng: Nếu gây thương tích cho nhiều người, trong đó có một người có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên còn những người khác có tỷ lệ thương tật dưới 31% nhưng tổng tỷ lệ thương tật của những người này từ 31% trở lên thì người phạm tội cũng bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 137 BLHS 2015.

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng xét xử các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Để nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của BLHS khi xét xử các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người, nâng cao kỹ năng xét xử của thẩm phán thì bên cạnh việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người, để nâng cao kỹ năng xét xử của thẩm phán, tác giả nêu một số các giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, tổ chức hội thảo, tập huấn về kỹ năng xét xử của thẩm phán đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người một cách định kỳ, thường xuyên, có sự trao đổi về kinh nghiệm xét xử giữa các tòa án với nhau qua đó rút kinh nghiệm xét xử trong toàn ngành.

Thứ hai, tiếp tục kiện toàn về tổ chức, tăng cường hơn nữa công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án trong sạch, vững mạnh; có lộ trình từng bước để bổ sung đội ngũ cán bộ Thẩm phán đủ về số lượng, cao về chất lượng.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao chất lượng xét xử tất cả các loại án theo tinh thần Nghị quyết số 08 và Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị. Chấp hành và tuân thủ triệt để các nguyên tắc và quy định của luật tố tụng. Nâng cao trách nhiệm trong việc nghiên cứu các hồ sơ hình sự. Thực hiện mọi phán quyết của Tòa án chỉ được quyết định thông qua việc thẩm tra chứng cứ và tranh luận công khai tại phiên tòa, xét xử theo nguyên tắc tranh tụng khách quan vô tư, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Thứ tư, phối hợp với Viện kiểm sát quân sự khẩn trương ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn một số nội dung còn ý kiến khác nhau về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người; chú trọng làm tốt công tác kiểm tra việc xét xử của Tòa án cấp trên với Tòa án cấp dưới, trong đó cần tập trung, tăng cường kiểm tra theo chuyên đề về những sai sót trong công tác xét xử của các Tòa án.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong hệ thống tòa án nhân dân cũng như các Tòa án quân sự trong toàn quân, thực sự “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư”, “Trong công tác xử án phải công bằng, liêm khiết, trong sạch. Như thế cũng chưa đủ. Không thể chỉ hạn chế hoạt động của mình trong khung Tòa án. Phải “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Giúp dân, học dân để giúp mình thêm liêm khiết, thêm công bằng. Thêm nữa là phải luôn luôn cố gắng học tập lý luận, học tập đường lối, chính sách của Chính phủ”.

Bên cạnh đó việc thực hiện các giải pháp khác một cách đồng bộ là một hoạt động cần thiết và không thể thiếu, cụ thể như:

- Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các tội xâm phạm sức khỏe con người:

+ Không ngừng nâng cao và hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm, tạo mọi điều kiện cho các cá nhân, tổ chức có thể cung cấp thông tin về tội phạm được thuận lợi nhất;

+ Công tác điều tra thu thập chứng cứ phải đảm bảo khách quan, toàn diện, đầy đủ và cụ thể, trước khi tiến hành điều tra phải lập kế hoạch, phương án điều tra cụ thể, làm rõ những vấn đề cần phải chứng minh, không bỏ sót bất kỳ một tình tiết có giá trị chứng minh tội phạm nào, đảm bảo việc khởi tố được chặt chẽ, đúng người đúng tội, không làm oan người vô tội cũng như không bỏ lọt tội phạm.

+ Phải xử lý kiên quyết, kịp thời đối với các hành vi phạm tội, tránh tình trạng lạm dụng việc hòa giải giữa các bên thúc đẩy người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án dẫn đến vụ án bị đình chỉ.

+ Tham gia và giám sát chặt chẽ hoạt động điều tra, chủ động đề xuất với cơ quan điều tra những vấn đề cần điều tra làm rõ, khắc phục tình trạng vụ án bị trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đảm bảo việc truy tố đúng tội danh và đúng khung hình phạt.

+ Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho kiểm sát viên, đảm bảo việc luận tội cũng như việc tranh luận tại phiên tòa được thực hiện một cách dân chủ và thuyết phục.

- Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Để nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn về tính chất nguy hiểm của tội phạm nói chung và các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người nói riêng, cần phối hợp với các cơ quan ban ngành liên quan thực hiện việc nghiên cứu thực hiện chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả; xây dựng và thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật vào tủ sách pháp luật ở đơn vị cơ sở...Thông qua các loại hình văn hóa nghệ thuật, phổ biến rộng rãi gương người tốt, việc tốt; phản ánh kịp thời những hiện tượng tiêu cực, giúp các cơ quan chuyên trách phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm, phạm tội...

- Các biện pháp về kinh tế - xã hội: thực hiện những hoạt động nhằm hạn chế tác động tiêu cực do đời sống kinh tế và tình trạng thất nghiệp đem lại; tiến hành các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục trong gia đình và nhà trường…

- Các biện pháp về quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, trật tự, an toàn xã hội: cần tiến hành các hoạt động để tạo lập một môi trường xã hội lành mạnh, góp phần khắc phục những hạn chế trong công tác văn hóa, giáo dục; nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về văn hóa; nâng cao hiệu quả của công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội ở cấp cơ sở; đối với các đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng lang thang không có việc làm, các phần tử lưu manh, côn đồ cần thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục để kịp thời có biện pháp chấn chỉnh khi họ có biểu hiện vi phạm.

Tóm lại, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người ảnh hưởng trực tiếp đến quyền được sống - một trong những quyền cơ bản, thiêng liêng nhất được hiến pháp ghi nhận và quyền được bảo vệ về sức khỏe; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội nói chung. Chính vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật và kỹ năng xét xử khi giải quyết các tội phạm này là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Hiệu quả của công tác này sẽ góp phần quan trọng trong việc bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người dân, bảo vệ trật tự, an ninh-an toàn xã hội, góp phần vào việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo vệ nền pháp chế XHCN./.